

Số: /QĐ-UBND Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
dự án “Xây mới trường Tiểu học Nội Hoàng, huyện Yên Dũng;
Hạng mục: San nền”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 678/TTr-TNMT ngày 30/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây mới trường Tiểu học Nội Hoàng, huyện Yên Dũng; Hạng mục: San nền” (sau đây gọi là dự án) của UBND xã Nội Hoàng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định¹: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề

¹ Thành lập theo Quyết định số 952/QĐ-TNMT ngày 26/9/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

ngihthâm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thâmdịnh hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện Yên Dũng, UBND xã Nội Hoàng và tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- UBND xã Nội Hoàng (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
 - + Công thông tin điện tử tỉnh;
 - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - + Lưu: VT, KTN Việt Anh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ô Pích

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
dự án “Xây mới trường tiểu học Nội Hoàng, huyện Yên Dũng; HM: San nền”
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Xây mới trường tiểu học Nội Hoàng, huyện Yên Dũng; HM: San nền.

- Địa điểm thực hiện: Xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;

- Chủ dự án: Ủy ban nhân dân xã Nội Hoàng.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Tại xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, dự án được thực hiện trên khu đất có diện tích khoảng 1,8 ha.

- Quy mô, công suất của dự án:

+ San nền toàn bộ diện tích khu đất dự kiến đầu tư với tổng diện tích khoảng 1,8ha, vật liệu san nền bằng đất cấp III, lu lèn độ chặt yêu cầu K85;

+ Xây dựng móng tường rào xung quanh bằng đá hộc xây VXM M100.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền toàn bộ diện tích khu đất dự kiến đầu tư với tổng diện tích khoảng 1,8ha; xây dựng móng tường rào xung quanh.

- Hoạt động của dự án đầu tư: Hoạt động thi công san nền, xây dựng móng tường rào công trình của dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ trở lên với diện tích là 15.000 m².

Theo quy định tại điểm đ, khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì dự án thuộc đối tượng có yếu tố nhạy cảm về môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng khoảng 18.000 m²; trong đó diện tích sử dụng đất trồng lúa nước 2 vụ trở lên là: 15.000 m²; đất kênh mương 3.000 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng, phát quang thực vật,...

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thi công:

+ Bụi từ hoạt động đào đắp, san nền.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của các phương tiện giao thông trong quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng.

+ Bụi, khí thải từ hoạt động của máy móc thiết bị thi công trên công trường.

+ Khí thải từ quá trình hàn.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công xây dựng và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn từ hoạt động giải phóng mặt bằng; chất thải từ hoạt động đào đắp san nền và chất thải rắn từ hoạt động thi công xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

- Tác động do tiếng ồn, độ rung từ hoạt động của máy móc, thiết bị xây dựng.

- Tác động gây nên bởi các rủi ro, sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố do thiên tai,...

2.2. Giai đoạn vận hành

Đối với hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của trường học sẽ được thực hiện ở dự án khác, nên phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường không bao gồm giai đoạn xây dựng, vận hành trường học.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng

3.1. Nước thải, khí thải

* *Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường: phát sinh khoảng 0,48 m³/ngày đêm, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 2,0 m³/ngày đêm với thông số ô nhiễm đặc trưng là: Chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,... Trong đó:

+ Nước thải thi công bao gồm nước thải từ hoạt động rửa nguyên liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô đựng vật liệu,... không dính dầu mỡ) phát sinh khoảng 1,0 m³/ngày.

+ Nước thải từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 1,0 m³/ngày.

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo bụi, đất, cát và các chất lơ lửng ... vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

** Bụi, Khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; bụi từ quá trình vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải từ quá trình đốt cháy nhiên liệu của máy móc, thiết bị thi công trên công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO_x, CO...

- Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn....

3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

** Chất thải rắn thông thường:*

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 2,6 kg/ngày.

- Chất thải phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật khoảng 3,3 tấn. Thành phần gồm rơm, rạ, cành cây, lá cây, cỏ, cây bụi, gốc rễ,...

- Chất thải rắn từ hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng trên đất khoảng 5,6 tấn (trong đó tháo dỡ, dịch chuyển đường điện khoảng 1,6 tấn; di dời mả mả khoảng 4,0 tấn).

- Chất thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền: Tổng khối lượng đất đào thi công san nền của dự án khoảng 3.000 m³, tương đương khoảng 4.200 tấn, trong đó toàn bộ là đất hữu cơ bóc bề mặt.

- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng khoảng 14,68 tấn/ cả quá trình thi công, tương đương khoảng 94,2 kg/ngày, trong đó gồm:

+ Đều đầu mẫu sắt thép, bao bì carton, nhựa, nilon,... phát sinh khoảng 7,34 tấn/cả quá trình thi công, tương đương khoảng 47, 1 kg/ngày;

+ Phế liệu là các chất trơ như cát, đá, cặn vữa, ... phát sinh khoảng 2,94 tấn/cả quá trình thi công, tương đương khoảng 18,88 kg/ngày;

+ Phế liệu không thể tận dụng được như bao bì nilon, gỗ vụn,...phát sinh khoảng 4,4 tấn/cả quá trình thi công, tương đương khoảng 28,3 kg/ngày.

* Chất thải nguy hại như: Giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, ắc quy, pin thải, dầu nhớt tổng hợp thải,... phát sinh khoảng 10,7 kg/tháng.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các máy móc, thiết bị xây dựng (máy khoan, máy ủi, máy xúc, ô tô vận tải,...). Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế- xã hội khu vực; tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động do bom mìn tồn lưu trong đất, tác động đến vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án,...

- Tác động bởi các rủi ro, sự cố của dự án: Sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; sự cố tai nạn giao thông; rủi ro, sự cố thiên tai,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư trong giai đoạn thi công, xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt: Trang bị 01 nhà vệ sinh di động có dung tích bể chứa chất thải 1.200 lít. Chủ dự án thuê đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 2 lần/tuần hoặc khi bể chứa đầy).

* Nước thải thi công xây dựng

- Nước thải từ hoạt động rửa nguyên liệu, vệ sinh dụng cụ, thiết bị (cuốc, xẻng, dao xây, thước xây, xô đựng vật liệu,... không dính dầu mỡ): Bố trí khoảng 05 thùng phuy dung tích 200 lít/thùng chứa nước thải rửa nguyên vật liệu; vệ sinh dụng cụ, thiết bị. Sau đó nước này được tận dụng cho công tác phối trộn vữa, bê tông,... hoặc đập bụi tại chỗ khu vực thi công, không thải ra ngoài môi trường.

- Nước thải từ hoạt động rửa xe: Xây dựng tại công trường thi công 01 bể lắng tách, xử lý dầu có dung tích 16 m³ (4mx2mx2m) đặt tại khu vực cầu rửa xe. Bể có đáy đổ bê tông; tường xây gạch chỉ trát xi măng chống thấm. Trong bể xử lý được chia làm 2 ngăn mỗi ngăn 8m³ (2mx2mx2m).

* Nước mưa chảy tràn:

Vạch tuyến phân vùng thoát nước tạm: Trong quá trình xây dựng công thoát nước ngầm, dự án bố trí các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án. Dự kiến, dự án bố trí rãnh thoát nước tạm thời giai đoạn thi công dự án là rãnh đất BxH = 500x500mm tổng chiều dài khoảng 200m, trên mương rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn 1 - 1,5m³ khoảng cách trung bình 20 - 30m, hướng thoát nước phù hợp theo thiết kế san nền từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông.

- Dự án hoàn trả đoạn mương chiếm dụng: Hoàn trả đoạn mương khoảng 30m theo kết cấu mương cũ có kết cấu bằng đất, bề rộng mương khoảng 1,5m.

- Không tập trung các loại nguyên vật liệu gần, cạnh các tuyến thoát nước để ngăn ngừa thất thoát rò rỉ vào đường thoát nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra rãnh thoát nước, cống thu gom, nạo vét bùn tại các hố ga với tần suất 02 tuần/lần và trước các trận mưa lớn để phòng ngừa tắc nghẽn đường cống thoát nước, tránh nguy cơ gây úng ngập.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu được phủ kín thùng xe để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Thực hiện phun nước dập bụi các khu vực sau:

+ Trong quá trình san nền, đơn vị nhà thầu thi công sẽ thực hiện phun nước chống bụi, tần suất trung bình 4 lần/ngày và tăng tần suất lên 5 - 6 lần/ngày vào các ngày nắng nóng, gió mạnh tại những khu vực phát sinh ra nhiều bụi.

+ Tưới ẩm dọc theo các tuyến đường vận chuyển vật liệu xây dựng 04 lần/ngày, tăng tần suất lên 5 - 6 lần/ngày trong những ngày khô hanh, nắng nóng, chiều dài tuyến đường phun nước trong phạm vi 1km từ vị trí dự án.

- Dựng hàng rào bằng tôn cao từ 2m đến 3m hạn chế bụi phát tán từ quá trình san lấp, đặc biệt là khu vực phía giáp đình và nhà văn hoá thôn Nội.

- Không sử dụng các phương tiện, thiết bị (xe, máy thi công quá cũ) đã quá thời gian đăng kiểm hoặc không được các trạm Đăng kiểm cấp phép do lượng khí thải vượt quá tiêu chuẩn cho phép.

- Trong quá trình hàn cắt kim loại che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Không để vảy hàn có nhiệt độ cao tiếp xúc với các vật liệu dễ cháy, phải có biện pháp an toàn phòng cháy chữa cháy và phương án xử lý cháy, nổ. Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân trực tiếp hàn (khoảng 5 công nhân).

- Trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động (găng tay, nón bảo hộ, kính mắt, khẩu trang...) cho công nhân làm việc tại công trường, đồng thời nhắc nhở yêu cầu công nhân sử dụng.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.1 Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy dung tích 100 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định (tần suất 01 lần/ngày).

- Chất thải từ hoạt động phát quang thảm thực vật: Sau khi thực hiện công tác đền bù xong, đối với phần sinh khối có khả năng tận dụng như rơm, rạ, cành cây, lá cây,... chủ dự án sẽ cho người dân tận thu làm thức ăn chăn nuôi gia súc, làm nhiên liệu đốt. Đối với sinh khối không có khả năng tận dụng như gốc rễ, cỏ, cây bụi,... chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn từ quá trình phá dỡ các công trình hiện trạng trên đất: Chủ dự án đảm bảo đổ vào vùng trũng san lấp mặt bằng dự án.

- Đất hữu cơ bóc bề mặt: cho người dân canh tác lân cận tận dụng để bồi đắp lên ruộng trồng hoa màu và trồng cây ăn quả.

Chủ dự án thực hiện các quy định của Luật Khoáng sản và pháp luật khác có liên quan khi tận dụng đất cho dự án.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và xử lý như sau:

Các phế liệu có thể tái chế hoặc tái sử dụng như bao bì xi măng, mẫu sắt thép dư, cáp, ống nhựa,... được thu gom và bán cho đơn vị thu mua phế liệu trên địa bàn.

++ Đối với chất thải như cốp pha, ván khuôn,... được chủ dự án tận dụng tối đa cho hoạt động thi công xây dựng công trình và tận dụng cho các công trình khác.

++ Các loại đá vỡ, cặn bê tông, vữa dư thừa,...: Được đầm nhỏ san lấp vào khu ùng trũng của dự án.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 02 thùng chứa có dung tích 200 lít/ thùng có nắp đậy đặt tại khu vực lưu trữ tạm thời chất thải nguy hại (CTNH) trên công trường để thu gom lượng CTNH dạng rắn.

- Bố trí 01 phuy chứa dung tích 200 lít/ thùng có nắp đậy đặt tại khu vực lưu trữ tạm thời CTNH trên công trường để thu gom lượng CTNH dạng lỏng.

- Đối với chất thải nguy hại phát sinh là các thùng chứa dầu nhớt đã sử dụng hết sẽ được xếp gọn vào kho chứa CTNH sau đó vận chuyển đi xử lý.

- Mỗi loại CTNH được thu gom, lưu trữ, phân loại và dán nhãn CTNH theo đúng quy định.

- Bố trí khu vực lưu giữ tạm thời chất thải nguy hại, có biển báo theo đúng quy định (dùng loại Container chứa có dung tích 6 m³). Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại mang đi xử lý theo quy định với tần suất khoảng 01 lần/ cả quá trình thi công.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị gây tiếng ồn lớn không được hoạt động trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 6 giờ sáng hôm sau.

- Không thi công vào các khung giờ nghỉ trưa và hạn chế thi công máy móc có độ ồn lớn như máy đào, máy lu,... vào ban đêm để không gây ảnh hưởng đến giấc ngủ của người dân.

- Trang bị cho công nhân trang bị các phương tiện bảo hộ lao động để chống ồn, đảm bảo sức khỏe cho công nhân.

- Quy định tốc độ xe, máy móc khi hoạt động trong khu vực dự án, trên các đoạn đường chạy qua các khu dân cư tập trung, các khu công cộng, trường học.

- Kiểm tra mức ồn, rung trong quá trình xây dựng, từ đó đặt ra lịch thi công cho phù hợp để đạt mức ồn tiêu chuẩn cho phép theo các quy chuẩn hiện hành.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thuê đơn vị chức năng tiến hành rà phá bom mìn, vật liệu nổ; công tác rà phá bom mìn phải được hoàn tất trước khi tiến hành khởi công dự án.

- Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy

móc, thiết bị. Đồng thời kiểm tra chặt chẽ và có biện pháp xử lý đối với các cá nhân vi phạm.

- Kiểm tra, bảo dưỡng máy móc, thiết bị thường xuyên đảm bảo thiết bị luôn hoạt động tốt.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, các thiết bị ứng phó kịp thời với sự cố xảy ra.

- Thành lập đội PCCC được lựa chọn từ các công nhân tham gia thi công lực lượng này được tổ chức học tập huấn luyện nghiệp vụ cơ bản về công tác PCCC.

- Bố trí bể chứa nước, đồng thời bố trí các thùng phuy 100 lít đựng cát khô.

- Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại đầu vào khu vực thi công. Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc, treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ trong khu vực thi công tránh các tai nạn đáng tiếc.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Xây dựng hệ thống thoát nước tạm thời và thường xuyên kiểm tra, định kỳ bảo trì, bảo dưỡng, nạo vét đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, đặc biệt trong mùa mưa, bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và phát sinh thiên tai mới.

- Sử dụng các máy bơm công suất lớn để bơm nước tại vị trí ngập úng thoát ra mương quy hoạch tiếp nhận.

4.2. Giai đoạn vận hành

Phạm vi dự án chỉ thực hiện công tác thi công xây dựng phần nền. Đối với hoạt động xây dựng các hạng mục công trình của trường học và đưa dự án đi vào hoạt động ổn định sẽ được thực hiện ở dự án khác. Phạm vi báo cáo không đánh giá giai đoạn vận hành.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)

*** Môi trường không khí làm việc**

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂.

- Tần suất giám sát: 01 lần/ cả quá trình thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN03:2019/BYT, QCVN02:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37

Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh dự án.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Khối lượng đất đào tận dụng lại cho dự án, chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản, bảo vệ lớp đất mặt/nông nghiệp và pháp luật khác có liên quan.

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 678/TTr-TNMT ngày 30/10/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.